

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN
PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	13 - 32

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Khái quát về Công ty

Công ty là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 5300656602, đăng ký lần đầu ngày 13 tháng 1 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 05 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp về việc thay đổi cổ đông sáng lập, thay đổi người đại diện theo pháp luật, tăng vốn điều lệ. Trong đó, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 5 ngày 18 tháng 9 năm 2018 về việc tăng vốn điều lệ.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Lô KTB - 01, B28 KCN Tăng Loàng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai
- Điện thoại : 02143 869 689
- Fax : 02143 869 689

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Sản xuất, buôn các mặt hàng hóa chất cơ bản;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu phốt pho vàng và axit phốt pho ríc;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất, kinh doanh phốt pho;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu các loại máy móc, thiết bị, phụ tùng phục vụ cho sản xuất, kinh doanh phốt pho, axit phốt pho ríc;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Khai thác quặng quắc zít.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Đào Hữu Huyền	Chủ tịch	Ngày 22 tháng 3 năm 2019
Ông Đào Hữu Duy Anh	Ủy viên	Ngày 22 tháng 3 năm 2019
Ông Phạm Văn Hùng	Ủy viên	Ngày 22 tháng 3 năm 2019
Ông Đặng Tiến Đức	Ủy viên	Ngày 22 tháng 3 năm 2019
Ông Vũ Thế Thiện	Ủy viên	Ngày 22 tháng 3 năm 2019

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm/bỏ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Phạm Thị Bích	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 22 tháng 3 năm 2019
Bà Trần Thị Phương	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 22 tháng 3 năm 2019
Ông Trần Văn Cương	Ủy viên	Bỏ nhiệm ngày 19 tháng 5 năm 2020
Ông Lê Tất Thành	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 19 tháng 5 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Đặng Tiến Đức	Giám đốc	Ngày 12 tháng 06 năm 2018
Ông Nguyễn Hùng Cường	Phó Giám đốc	Ngày 12 tháng 06 năm 2018

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Đặng Tiến Đức - chức danh: Giám đốc (bổ nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2018).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Đặng Tiến Đức

Ngày 27 tháng 02 năm 2021

0650
ÔNG
ĐẶNG
TIẾN
ĐỨC
GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
CỔ PHẦN
PHỐT PHO
APATIT
VIỆT NAM

000656602-C/CP
CHỖ
CHỮ
CÓ
HÁCH
KÝ
TÊN Đ
A
T
NG E

Head Office	: 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970	kttv@a-c.com.vn
Branch in Ha Noi	: 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869	kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang	: Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806	kttv.nt@a-c.com.vn
Branch in Can Tho	: I5-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996	kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 2.0078/21/TC - AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Phốt Pho Apatit Việt Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 27 tháng 02 năm 2021, từ trang 06 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Phốt Pho Apatit Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN Kiểm toán: 0368-2018-008-1

Trần Kim Anh - Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN Kiểm toán: 1907-2018-008-1

Hà Nội, ngày 27 tháng 02 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loàng, thị trấn Tăng Loàng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		392.514.161.119	216.969.554.458
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	1.936.075.677	360.225.514
1.	Tiền	111		1.936.075.677	360.225.514
2.	Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1.	Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		321.572.913.189	83.555.907.993
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	309.352.542.341	81.709.432.475
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	2.549.587.552	1.634.733.744
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6.	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	9.670.783.296	211.741.774
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8.	Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV.	Hàng tồn kho	140		66.349.180.465	131.975.092.673
1.	Hàng tồn kho	141	V.5	66.349.180.465	131.975.092.673
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		2.655.991.788	1.078.328.278
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	2.655.991.788	253.301.278
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.11	-	825.027.000
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loàng, thị trấn Tăng Loàng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B-	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		462.887.341.284	495.868.416.122
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4.	Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5.	Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6.	Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II.	Tài sản cố định	220		438.726.581.872	469.773.937.780
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	438.726.581.872	469.773.937.780
	<i>Nguyên giá</i>	222		534.831.364.518	522.585.029.714
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(96.104.782.646)	(52.811.091.934)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227		-	-
	<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III.	Bất động sản đầu tư	230		-	-
	<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	240		7.414.000	7.414.000
1.	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.8	7.414.000	7.414.000
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1.	Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4.	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI.	Tài sản dài hạn khác	260		24.153.345.412	26.087.064.342
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	24.153.345.412	26.087.064.342
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3.	Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4.	Tài sản dài hạn khác	268		-	-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		855.401.502.403	712.837.970.580

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loóng, thị trấn Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C -	NỢ PHẢI TRẢ	300		536.126.515.223	452.523.598.883
I.	Nợ ngắn hạn	310		536.126.515.223	452.523.598.883
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.9	126.608.102.965	42.995.041.959
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.10	10.822.999.600	30.296.633.431
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	1.294.339.991	4.361.965.233
4.	Phải trả người lao động	314		10.908.195.460	7.424.605.826
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	4.876.561.595	3.416.008.219
6.	Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7.	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9.	Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	25.225.000.000	1.594.730.908
10.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14	356.114.609.503	362.434.613.307
11.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.15	276.706.109	-
13.	Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II.	Nợ dài hạn	330		-	-
1.	Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2.	Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3.	Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4.	Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5.	Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6.	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7.	Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9.	Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10.	Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12.	Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13.	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loỏng, thị trấn Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		400		319.274.987.180	260.314.371.697
I. Vốn chủ sở hữu		410	V.16	319.274.987.180	260.314.371.697
1. Vốn góp của chủ sở hữu		411		250.000.000.000	250.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		411a		250.000.000.000	250.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi		411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần		412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu		413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu		414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ		415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển		418		2.085.381.375	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp		419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		421		67.189.605.805	10.314.371.697
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		421a		7.704.284.213	10.314.371.697
- LNST chưa phân phối kỳ này		421b		59.485.321.592	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản		422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		430		-	-
1. Nguồn kinh phí		431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định		432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		440		855.401.502.403	712.837.970.580

Lập, ngày 27 tháng 02 năm 2021

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Phạm Thị Thu Loan

Phạm Thị Bích Phương

Đặng Tiến Đức

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tầng Loòng, thị trấn Tầng Loòng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.256.423.656.032	762.935.238.632
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.256.423.656.032	762.935.238.632
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	1.085.407.679.101	702.098.675.352
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		171.015.976.931	60.836.563.280
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	10.351.992.404	2.157.938.087
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	27.268.939.155	24.209.539.839
Trong đó: chi phí lãi vay	23		12.145.855.156	19.384.272.341
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	51.790.234.398	16.785.839.393
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	12.539.661.108	12.043.186.848
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		89.769.134.674	9.955.935.287
11. Thu nhập khác	31	VI.7	1.496.281.189	298.779.072
12. Chi phí khác	32	VI.8	6.780.094.271	298.741.349
13. Lợi nhuận khác	40		(5.283.813.082)	37.723
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		84.485.321.592	9.955.973.010
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>84.485.321.592</u>	<u>9.955.973.010</u>

Lập ngày 27 tháng 02 năm 2021

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Phạm Thị Thu Loan

Phạm Thị Bích Phương

Đặng Tiến Đức

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loong, thị trấn Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		84.485.321.592	9.955.973.010
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.7	43.293.690.712	41.645.591.692
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	1.611.305.923	2.245.426.857
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(14.556.164)	-
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	12.145.855.156	19.384.272.341
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		141.521.617.219	73.231.263.900
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(238.148.102.328)	(42.353.931.830)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		65.625.912.208	(57.239.150.872)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		76.660.552.111	5.741.783.379
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		962.313.619	883.140.939
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(11.341.531.717)	(19.142.255.888)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.15	(248.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		35.032.761.112	(38.879.150.372)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8	(13.677.620.003)	(39.211.406.415)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		14.556.164	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(13.663.063.839)	(39.211.406.415)

Bảo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loong, thị trấn Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33 V.14	883.039.036.301	534.326.081.288	
4. Tiền trả nợ gốc vay	34 V.14	(902.832.538.703)	(457.197.191.215)	
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(19.793.502.402)	77.128.890.073	
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	1.576.194.871	(961.666.714)	
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	360.225.514	1.321.999.573	
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(344.708)	(107.345)	
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70 V.1	1.936.075.677	360.225.514	

Lập, ngày 27 tháng 02 năm 2021

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Phạm Thị Thu Loan

Phạm Thị Bích Phương

Đặng Tiến Đức

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loàng, thị trấn Tăng Loàng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất phốt pho vàng.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Doanh thu năm nay tăng mạnh so với năm trước, do Công ty ký kết được hợp đồng với các khách hàng mới, sản lượng cho các khách hàng cũ cũng tăng nhiều hơn so với cùng kỳ năm trước, dẫn đến số dư phải thu khách hàng tăng mạnh so với đầu năm (*Xem thuyết minh V.2*). Đồng thời, giá thành sản xuất giảm hơn so với kỳ trước do giảm giá nguyên vật liệu đầu vào, dẫn đến lợi nhuận gộp tăng.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 255 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 214 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loóng, thị trấn Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loóng, thị trấn Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính và chi phí điện, nước phục vụ sản xuất.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kiểm kê định kỳ. Riêng vật tư xuất dùng để lắp đặt, sửa chữa được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loàng, thị trấn Tăng Loàng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là Chi phí vận chuyển, đền bù giải phóng mặt bằng, chi phí công cụ dụng cụ và chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí vận chuyển

Chi phí vận chuyển hàng bán từ kho của Công ty đến cảng biển được kết chuyển vào chi phí bán hàng khi hàng hóa đã hoàn thành thủ tục hải quan và đủ điều kiện ghi nhận doanh thu bán hàng.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí tháo dỡ, san lấp mặt bằng

Chi phí san lấp, giải phóng mặt bằng khu đất công nghiệp để xây dựng nhà máy Phốt pho vàng và xây dựng bãi thải, xử lý chất thải được phân bổ vào chi phí trong thời gian lần lượt là 194 tháng và 190 tháng đến hết thời hạn thuê đất (*Xem thuyết minh V.6b*).

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 24 tháng.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6 – 25
Máy móc và thiết bị	10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 5

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loóng, thị trấn Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

10. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

11. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho chủ sở hữu sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho chủ sở hữu được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả lợi nhuận như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Lợi nhuận được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loông, thị trấn Tăng Loông, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

13. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

14. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loóng, thị trấn Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	115.133.268	99.541.892
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.820.942.409	260.683.622
Cộng	<u>1.936.075.677</u>	<u>360.225.514</u>

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Excel Industries Limited	-	34.276.752.000
Prasol Chemicals Limited	-	46.501.017.600
Italmatch Chemicals S.P.A (*)	54.731.160.000	-
UPL Limited (**)	233.396.585.760	-
Các khách hàng khác	21.224.796.581	931.662.875
Cộng	<u>309.352.542.341</u>	<u>81.709.432.475</u>

(*) Thời hạn thanh toán theo Hợp đồng là 30 ngày hoặc 60 ngày kể từ ngày trên vận đơn.

(**) Thời hạn thanh toán theo Hợp đồng là 360 ngày kể từ ngày trên vận đơn.

Toàn bộ giá trị công nợ phải thu khách hàng tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng (Xem thuyết minh số V.14).

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Văn Giang - Văn Nam	2.000.236.152	1.242.224.944
Công ty Cổ phần Tư vấn Đô thị Việt Nam - Vinacity	387.500.000	387.500.000
Các nhà cung cấp khác	161.851.400	5.008.800
Cộng	<u>2.549.587.552</u>	<u>1.634.733.744</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loong, thị trấn Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**4. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Thuế xuất khẩu đã nộp của hàng hóa chờ thông quan	1.765.476.864	-	-	-
K S International - Tiền hỗ trợ chi phí vận chuyển quốc tế	7.681.681.920	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	223.624.512	-	211.741.774	-
Cộng	9.670.783.296	-	211.741.774	-

5. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	31.620.300.423	-	11.711.852.125	-
Công cụ, dụng cụ	5.400.000	-	5.400.000	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	31.697.459.648	-	33.480.531.105	-
Thành phẩm	3.026.020.394	-	86.777.309.443	-
Cộng	66.349.180.465	-	131.975.092.673	-

Toàn bộ giá trị hàng tồn kho tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng (Xem thuyết minh số V.14).

6. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn**6a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ dụng cụ	2.017.955.425	99.483.914
Chi phí vận chuyển	638.036.363	153.817.364
Cộng	2.655.991.788	253.301.278

6b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ dụng cụ	522.697.197	1.941.832.557
Chi phí giải phóng mặt bằng khu đất thuê làm nhà máy ⁽ⁱ⁾	6.751.925.799	7.240.016.819
Chi phí giải phóng mặt bằng khu đất thuê làm bãi thải xỉ ⁽ⁱⁱ⁾	15.765.537.555	16.905.214.966
Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định	1.113.184.861	-
Cộng	24.153.345.412	26.087.064.342

⁽ⁱ⁾ Là chi phí san lấp, giải phóng mặt bằng khu đất công nghiệp để xây dựng nhà máy Phốt pho vàng công suất 20.000 tấn/năm theo hợp đồng thuê đất số 06/HĐTĐ ngày 21/01/2016 thuê đất của UBND tỉnh Lào Cai, tiền thuê trả hàng năm, thời gian thuê từ ngày 31/12/2014 đến 23/10/2034. Đây là khoản chi phí góp vốn từ Công ty Apatit Việt Nam theo Biên bản quyết toán giá trị góp vốn đầu tư bằng tài sản vào Công ty Cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam số 05/BC-TKKTTTC ngày 10/01/2016. Chi phí này được phân bổ trong thời gian 194 tháng kể từ ngày 01/09/2018 đến hết thời hạn thuê đất.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loỏng, thị trấn Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (ii) Là chi phí san lấp, giải phóng mặt bằng khu đất công nghiệp để xây dựng bãi thải, xử lý chất thải theo hợp đồng thuê đất số 61/HĐTD ngày 28/12/2015 thuê đất của UBND tỉnh Lào Cai, tiền thuê trả hàng năm, thời gian thuê từ ngày 21/09/2015 đến 23/10/2034. Chi phí này được phân bổ trong thời gian 190 tháng kể từ ngày 01/01/2019 đến hết thời hạn thuê đất.

7. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	294.768.720.730	207.242.970.486	20.063.722.395	509.616.103	522.585.029.714
Mua trong năm		36.363.636			36.363.636
Đầu tư XDCB hoàn thành	12.028.830.442	1.612.425.925			13.641.256.367
Phân loại lại TSCĐ ⁽ⁱ⁾	(8.174.859.596)	278.460.121	7.901.295.959	(4.896.484)	-
Giảm khác ⁽ⁱ⁾		(1.431.285.199)			(1.431.285.199)
Số cuối năm	298.622.691.576	207.738.934.969	27.965.018.354	504.719.619	534.831.364.518
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng				33.283.636	33.283.636
Chờ thanh lý					
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	23.039.815.809	24.051.085.234	5.624.418.042	95.772.849	52.811.091.934
Khấu hao trong năm	17.933.788.252	20.829.401.202	4.546.013.764	47.314.824	43.356.518.042
Phân loại lại TSCĐ ⁽ⁱ⁾	(766.402.967)	(33.185.743)	800.486.399	(897.689)	
Giảm khác ⁽ⁱ⁾	-	(62.827.330)	-	-	(62.827.330)
Số cuối năm	40.207.201.094	44.784.473.363	10.970.918.205	142.189.984	96.104.782.646
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	271.728.904.921	183.191.885.252	14.439.304.353	413.843.254	469.773.937.780
Số cuối năm	258.415.490.482	162.954.461.606	16.994.100.149	362.529.635	438.726.581.872

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng

Đang chờ thanh lý

- (i) Theo Quyết định số 3103/2020/QĐ-PAC của Hội đồng quản trị ngày 31/03/2020 về việc phê duyệt quyết toán xây dựng cơ bản hoàn thành của Nhà máy sản xuất Phốt pho vàng 20.000 tấn/năm lò số 1 và lò số 2, Công ty ghi giảm tài sản cố định để chuyển sang theo dõi chi phí trả trước dài hạn đối với những thiết bị sửa chữa thay thế, giá trị 1.431.285.199 VND. Đồng thời, điều chỉnh nguyên giá và phân loại lại hệ thống đường ống và hệ thống cứu hỏa sang theo dõi ở mục “Phương tiện vận tải, truyền dẫn”.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loong, thị trấn Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí trả trước</u>	<u>Số cuối năm</u>
Xây dựng cơ bản dở dang	7.414.000	13.641.256.367	(13.641.256.367)	-	7.414.000
<i>Dự án sản xuất Photpho đỏ</i>	<i>7.414.000</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>7.414.000</i>
<i>Dự án nâng cấp hệ đốt bùn mới</i>	<i>-</i>	<i>13.641.256.367</i>	<i>(13.641.256.367)</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Sửa chữa lớn tài sản cố định	-	2.051.766.813	-	(2.051.766.813)	-
Cộng	<u>7.414.000</u>	<u>15.693.023.180</u>	<u>(13.641.256.367)</u>	<u>(2.051.766.813)</u>	<u>7.414.000</u>

9. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>104.581.511.170</i>	<i>24.027.079.513</i>
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang	328.573.019	96.000.000
Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai	104.234.698.190	23.855.209.712
Công ty TNHH Văn Minh	18.239.961	75.869.801
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>22.026.591.795</i>	<i>18.967.962.446</i>
Công ty TNHH Huigen Phú Thọ	-	6.140.800.000
Công ty Mậu dịch Kinh tế Đối ngoại Hà Khẩu – Trung Quốc	-	5.795.583.113
Các nhà cung cấp khác	22.026.591.795	7.031.579.333
Cộng	<u>126.608.102.965</u>	<u>42.995.041.959</u>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

10. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
K S International	10.731.148.800	30.296.633.431
Các khách hàng khác	91.850.800	-
Cộng	<u>10.822.999.600</u>	<u>30.296.633.431</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loỏng, thị trấn Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm			Số cuối năm
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Bù trừ thuế nộp thừa	Phải nộp
Thuế GTGT hàng bán nội địa	4.135.782.247		4.029.793.425	(7.621.567.289)	(65.459.272)	478.549.111
Thuế GTGT hàng nhập khẩu			859.887.597	(859.887.597)		
Thuế xuất, nhập khẩu		825.027.000	56.709.080.646	(55.884.053.646)		
Thuế thu nhập doanh nghiệp				(65.459.272)	65.459.272	
Thuế thu nhập cá nhân	226.182.986		1.392.705.376	(803.097.482)		815.790.880
Thuế môn bài			3.000.000	(3.000.000)		
Cộng	4.361.965.233	825.027.000	62.994.467.044	(65.237.065.286)	-	1.294.339.991

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Photpho xuất khẩu và đồng sunfat Không chịu thuế
- Photpho bán trong nước, Ferro bán trong nước và hàng hóa khác 10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loong, thị trấn Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 2486541018 ngày 03 tháng 5 năm 2018 do Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai cấp, theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh với thuế suất 10% trong 15 năm kể từ khi dự án sản xuất Phốt pho vàng (lò sản xuất Phốt pho số 5 và 6) đi vào hoạt động (từ năm 2018 đến năm 2032), được miễn thuế trong 4 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án (từ năm 2018 đến năm 2021) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo (kể từ năm 2022 đến năm 2030).

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	84.485.321.592	9.955.973.010
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.707.312.182	865.037.811
- Các khoản điều chỉnh giảm	1.707.312.182	865.037.811
Thu nhập chịu thuế	86.192.633.774	10.821.010.821
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</i>	<i>17.238.526.756</i>	<i>2.164.202.164</i>
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông</i>	<i>(8.619.263.378)</i>	<i>(1.082.101.082)</i>
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm</i>	<i>(8.619.263.378)</i>	<i>(1.082.101.082)</i>
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

12. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	1.080.394.279	276.070.840
Chi phí điện trích trước	3.668.471.316	3.139.937.379
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	127.696.000	-
Cộng	4.876.561.595	3.416.008.219

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loòng, thị trấn Tăng Loòng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	17.125.421.000	1.373.273.408
Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai - Tiền BHXH chi hộ	-	1.373.273.408
Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai - Cổ tức phải trả	12.750.422.000	-
Ông Đào Hữu Huyền- Cổ tức phải trả	1.921.666.000	-
Ông Đào Hữu Duy Anh - Cổ tức phải trả	2.258.333.000	-
Ông Vũ Thế Thiện - Cổ tức phải trả	195.000.000	-
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác	8.099.579.000	221.457.500
Cổ tức phải trả	7.874.579.000	-
Tiền nhận đặt cọc lao động	225.000.000	220.000.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	-	1.457.500
Cộng	25.225.000.000	1.594.730.908

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

14. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn các bên liên quan	-	220.980.101.405
Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai ⁽ⁱ⁾	-	212.147.000.186
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang ⁽ⁱⁱ⁾	-	8.833.101.219
Vay ngắn hạn ngân hàng	356.114.609.503	141.454.511.902
Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội ⁽ⁱⁱⁱ⁾	146.852.257.608	88.732.382.368
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai ^(iv)	47.388.799.895	41.007.965.310
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chiết khấu LC ^(v)	161.873.552.000	11.714.164.224
Cộng	356.114.609.503	362.434.613.307

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

⁽ⁱ⁾ Khoản vay không có tài sản đảm bảo của Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai theo hợp đồng vay vốn số 295/HĐVV/DLC-PAVC ngày 13 tháng 6 năm 2018 và phụ lục hợp đồng số 02-295/HĐVV/DLC-PAC lãi suất tại thời điểm vay là 7%/năm, được điều chỉnh thành 5%/năm từ ngày 01 tháng 03 năm 2020 và 4%/năm từ ngày 01 tháng 07 năm 2020 mục đích để phục vụ cho việc xây dựng cơ bản, sản xuất kinh doanh và các vấn đề phát sinh khác.

⁽ⁱⁱ⁾ Khoản vay không có tài sản đảm bảo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang theo hợp đồng vay vốn số 2007/HĐVV/DGC-PAC ngày 20 tháng 07 năm 2019. Lãi suất cho vay là 6%/năm được tính trên tổng số tiền vay từng thời điểm vay, lãi suất được điều chỉnh theo lãi suất cho vay của ngân hàng. Mục đích để phục vụ cho việc sản xuất kinh doanh và các vấn đề phát sinh khác.

⁽ⁱⁱⁱ⁾ Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội theo hợp đồng số VHN 156834 ngày 17 tháng 09 năm 2019 và thỏa thuận chung về tiện ích bản sửa đổi số 02 ngày 08 tháng 5 năm 2020, hạn mức cho vay là 10.200.000 USD hoặc JPY/EUR/VNĐ tương đương, mục

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loong, thị trấn Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

đích để nhập khẩu và/hoặc mua trong nước nguyên vật liệu và/hoặc nhu cầu vốn lưu động khác, thanh toán các chi phí cho việc sản xuất hay quá trình chuẩn bị cho việc bán sản phẩm và được quy trực tiếp thành hàng hóa bán ra. Lãi suất cụ thể do Ngân hàng xác định và thông báo cho Công ty dưới hình thức thông báo về khoản vay ngay sau khi giải ngân khoản vay bắt buộc đó. Tài sản đảm bảo gồm:

- 01 bảo lãnh từ Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang với trị giá 244.800.000.000 VND kèm theo một bản chính hoặc bản sao có chứng thực của Nghị quyết Hội đồng Quản trị của bên bảo lãnh chấp nhận các điều khoản và điều kiện của bảo lãnh và ủy quyền người ký bảo lãnh;
- 01 bảo lãnh từ Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai với trị giá 244.800.000.000 VND kèm theo một bản chính hoặc bản sao có chứng thực của Nghị quyết Hội đồng Quản trị của bên bảo lãnh chấp nhận các điều khoản và điều kiện của bảo lãnh và ủy quyền người ký bảo lãnh;
- Hàng tồn kho của Công ty với trị giá ít nhất là 120.000.000.000 VND cho toàn bộ tiện ích được cấp và chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm do cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm liên quan cấp (xem thuyết minh V.4).
- Tất cả các khoản phải thu của Công ty với trị giá ít nhất 120.000.000.000 VND và chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm do cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm liên quan cấp (xem thuyết minh V.2).

(iv) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai theo hợp đồng tín dụng số 01/2020-HĐCVHM/NHCT180-PPAPATIT ngày 07 tháng 04 năm 2020, hạn mức cho vay là 50.000.000.000 VND hoặc USD tương đương, mục đích bổ sung vốn lưu động. Tài sản bảo đảm là hàng tồn kho luân chuyển hình thành từ vốn vay, với tổng giá trị tối thiểu bằng tỷ lệ cấp tín dụng của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai so với các TCTD khác nhưng không thấp hơn 50 tỷ đồng mọi thời điểm (xem thuyết minh V.7).

(v) Khoản vay theo Đề nghị thanh toán trước hạn L/C xuất khẩu tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Sở giao dịch, mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, mức phí thanh toán trước hạn là 2,6%/năm.

Chi tiết số phát sinh về khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Vay ngắn hạn các bên liên quan	Vay ngắn hạn ngân hàng	Cộng
Số đầu năm	220.980.101.405	141.454.511.902	362.434.613.307
Số tiền vay phát sinh	92.120.000.000	790.919.036.301	883.039.036.301
Tăng do lãi vay nhập gốc	5.892.661.192	-	5.892.661.192
Tăng/(giảm) do chênh lệch tỷ giá phát sinh	-	6.860.371.965	6.860.371.965
Số tiền vay đã trả	(318.992.762.597)	(583.839.776.106)	(902.832.538.703)
Tăng/(giảm) do chênh lệch tỷ giá đánh giá lại cuối năm	-	720.465.441	720.465.441
Số cuối năm		356.114.609.503	356.114.609.503

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

15. Quỹ phúc lợi, khen thưởng

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	-	262.353.054	(234.000.000)	28.353.054
Quỹ phúc lợi	-	262.353.055	(14.000.000)	248.353.055
Cộng	-	524.706.109	(248.000.000)	276.706.109

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loong, thị trấn Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Vốn chủ sở hữu

16a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	250.000.000.000		358.398.687	250.358.398.687
Lợi nhuận trong năm trước			9.955.973.010	9.955.973.010
Số dư cuối năm trước	250.000.000.000		10.314.371.697	260.314.371.697
Số dư đầu năm nay	250.000.000.000		10.314.371.697	260.314.371.697
Lợi nhuận trong năm nay			84.485.321.592	84.485.321.592
Tạm ứng cổ tức			(25.000.000.000)	(25.000.000.000)
Trích lập các quỹ		2.085.381.375	(2.610.087.484)	(524.706.109)
Số dư cuối năm nay	250.000.000.000	2.085.381.375	67.189.605.805	319.274.987.180

16b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai	127.504.220.000	127.504.220.000
Ông Đào Hữu Duy Anh	22.583.330.000	22.583.330.000
Ông Đào Hữu Huyền	19.216.660.000	19.216.660.000
Ông Vũ Thế Thiện	1.950.000.000	8.150.000.000
Công ty Cổ phần Victory	8.333.330.000	8.333.330.000
Các cổ đông khác	70.412.460.000	64.212.460.000
Cộng	250.000.000.000	250.000.000.000

16c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	25.000.000	25.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	25.000.000	25.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	25.000.000	25.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	25.000.000	25.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	25.000.000	25.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

16d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 05 năm 2020 như sau:

	VND
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 2.085.381.375
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 524.706.109

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loóng, thị trấn Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Ngoài ra, Công ty cũng tạm ứng cổ tức năm 2020 cho các cổ đông với số tiền 25.000.000.000 VND theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 1027/2020/NQ-HĐQT ngày 27 tháng 10 năm 2020.

17. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán*Ngoại tệ các loại*

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	53.154,86	4.298,07

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	48.118.200.706	18.068.252.177
Doanh thu bán thành phẩm	1.208.305.455.326	744.866.986.455
Cộng	<u>1.256.423.656.032</u>	<u>762.935.238.632</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang	6.285.200.000	9.877.758.600
Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai	112.298.506.036	354.185.880.850
Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Đình Vũ	11.400.000	

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	37.524.720.822	16.969.503.477
Giá vốn của thành phẩm đã bán	1.047.882.958.279	685.129.171.875
Cộng	<u>1.085.407.679.101</u>	<u>702.098.675.352</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	14.556.164	
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	2.255.696	1.129.394
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	10.335.180.544	2.156.808.693
Cộng	<u>10.351.992.404</u>	<u>2.157.938.087</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	12.145.855.156	19.384.272.341
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	13.511.778.076	2.579.840.641
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	1.611.305.923	2.245.426.857
Cộng	<u>27.268.939.155</u>	<u>24.209.539.839</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loòng, thị trấn Tăng Loòng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Chi phí bán hàng**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí vật liệu, bao bì	740.079.054	219.612.800
Chi phí vận chuyển	45.267.280.320	13.427.109.401
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.781.587.474	1.379.216.204
Các chi phí khác	1.287.550	1.759.900.988
Cộng	<u>51.790.234.398</u>	<u>16.785.839.393</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	8.114.513.860	6.627.158.659
Chi phí vật liệu quản lý	74.294.495	721.894.709
Chi phí đồ dùng văn phòng	52.711.292	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.554.553.955	2.552.929.768
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.146.567.511	1.783.306.927
Các chi phí khác	594.019.995	354.896.785
Cộng	<u>12.539.661.108</u>	<u>12.043.186.848</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ bán điện xường dệt bao	1.260.041.339	269.329.872
Thu nhập từ bán suất ăn ca xường dệt bao	236.239.850	29.449.200
Cộng	<u>1.496.281.189</u>	<u>298.779.072</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí tiền điện xường dệt bao	1.260.041.339	269.329.872
Chi phí ăn ca xường dệt bao	234.533.534	29.411.477
Kinh phí hỗ trợ di chuyển hộ dân	5.285.519.398	-
Cộng	<u>6.780.094.271</u>	<u>298.741.349</u>

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	407.755.121.094	329.307.136.690
Chi phí nhân công	48.463.748.282	37.012.300.050
Chi phí khấu hao tài sản cố định	43.293.690.712	41.645.591.692
Chi phí dịch vụ mua ngoài	409.693.089.347	290.471.518.736
Chi phí khác	25.598.353.450	21.031.274.058
Cộng	<u>934.804.002.885</u>	<u>719.467.821.226</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loóng, thị trấn Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Trong năm, Công ty chỉ phát sinh các giao dịch sau với các thành viên Hội đồng quản trị:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Ông Đào Hữu Huyền – Chủ tịch HĐQT <i>Cổ tức phải trả</i>	1.921.666.000	
Ông Đào Hữu Duy Anh - Thành viên HĐQT <i>Cổ tức phải trả</i>	2.258.333.000	
<i>Lãi vay nhập gốc phải trả</i>		3.979.533.139
<i>Gốc và lãi vay đã trả trong năm</i>		40.000.000.000

Ông Vũ Thế Thiện - Thành viên HĐQT

Cổ tức phải trả

195.000.000

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.13.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban Kiểm soát

	<u>Tiền lương</u>	<u>Thưởng</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
Năm nay				
Ông Đào Hữu Huyền - Chủ tịch HĐQT	-	-	54.000.000	54.000.000
Ông Đào Hữu Duy Anh - Thành viên HĐQT	-	-	48.000.000	48.000.000
Ông Phạm Văn Hùng - Thành viên HĐQT	-	-	48.000.000	48.000.000
Ông Đặng Tiến Đức - Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	1.210.624.113	324.000.000	-	1.534.624.113
Ông Vũ Thế Thiện - Thành viên HĐQT	-	-	48.000.000	48.000.000
Bà Phạm Thị Bích - Trưởng Ban Kiểm soát	-	-	36.000.000	36.000.000
Bà Trần Thị Phương - Thành viên BKS	-	-	24.000.000	24.000.000
Ông Trần Văn Cương - Thành viên BKS	136.523.029	50.000.000	14.000.000	200.523.029
Ông Nguyễn Hùng Cường - Phó Giám đốc	633.057.287	187.000.000	-	820.057.287
Cộng	1.980.204.429	561.000.000	272.000.000	2.813.204.429

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loóng, thị trấn Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Tiền lương</u>	<u>Thưởng</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
Năm trước				
Ông Đào Hữu Huyền - Chủ tịch HĐQT	-	-	54.000.000	54.000.000
Ông Đào Hữu Duy Anh - Thành viên HĐQT	-	-	48.000.000	48.000.000
Ông Phạm Văn Hùng - Thành viên HĐQT	-	-	48.000.000	48.000.000
Ông Đặng Tiến Đức - Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	531.270.213	199.500.000	-	730.770.213
Ông Vũ Thế Thiện - Thành viên HĐQT	-	-	48.000.000	48.000.000
Bà Phạm Thị Bích - Trưởng Ban Kiểm soát	-	-	36.000.000	36.000.000
Bà Trần Thị Phương - Thành viên BKS	-	-	24.000.000	24.000.000
Ông Lê Tất Thành - Thành viên BKS	58.101.070	-	8.000.000	66.101.070
Ông Nguyễn Hùng Cường - Phó Giám đốc	515.590.645	149.150.000	-	664.740.645
Cộng	1.104.961.927	348.650.000	266.000.000	1.719.611.927

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang	Chủ sở hữu của Công ty mẹ
Công ty TNHH Văn Minh	Bên liên quan của Công ty mẹ
Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang - Đình Vũ	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty TNHH MTV Apatit Đức Giang	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty TNHH MTV Thể thao Hóa chất Đức Giang	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Nghi Sơn	Công ty trong cùng Tập đoàn

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch trọng yếu khác với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang (DGC)		
Mua hàng của DGC	37.162.724	35.472.501
Mua TSCĐ của DGC		550.777.329
Dịch vụ vận chuyển của DGC	812.908.182	327.272.728
Cho Công ty vay		12.830.000.000
Lãi vay nhập gốc phải trả	101.999.311	298.811.955
Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai (DLC)		
Mua hàng của DLC	252.290.880.946	315.192.201.494
Bán điện, suất ăn khu dệt bao cho DLC	1.496.281.189	298.779.072
Vay tiền của DLC	92.120.000.000	217.211.508.125
Lãi vay nhập gốc	5.790.661.881	12.397.941.466
Gốc và lãi vay đã trả trong năm	310.057.662.067	50.830.000.000
Chia cổ tức cho DLC	12.750.422.000	
Công ty TNHH Văn Minh		
Nhập mua vật tư, đồ thí nghiệm	330.305.717	1.795.063.665

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loong, thị trấn Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.9, V.13 và V.14.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh được trình bày theo Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được kiểm toán.

Trong đó, số liệu “Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố” (thuyết minh VI.9) trong báo cáo tài chính năm trước đã trình bày có sai sót, nay trình bày lại theo số đúng như sau:

	Số đã trình bày năm trước	Số trình bày lại
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	877.177.601.023	329.307.136.690
Chi phí nhân công	38.110.813.131	37.012.300.050
Chi phí khấu hao tài sản cố định	41.645.591.692	41.645.591.692
Chi phí dịch vụ mua ngoài	280.241.818.903	290.471.518.736
Chi phí khác	12.579.018.623	21.031.274.058
Cộng	1.249.754.843.372	719.467.821.226

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Lập, ngày 27 tháng 02 năm 2021

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Phạm Thị Thu Loan

Phạm Thị Bích Phương

Đặng Tiến Đức